

Vào đầu thế kỉ XX, cùng với sự xuất hiện tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, nhiều *Tân thở*, *Tân báo* của Trung Hoa cổ động cho tư tưởng dân chủ tư sản được đưa vào nước ta. Các sĩ phu yêu nước thức thời đã tiếp nhận tư tưởng đó một cách nồng nhiệt. Những đổi mới của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị (1868) càng củng cố niềm tin của họ vào con đường cách mạng tư sản.

Đây chính là những điều kiện xã hội và tâm lí làm nảy sinh, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng mới, trong đó, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh là những nhân vật tiêu biểu.

1 Phan Bội Châu và xu hướng bạo động

Phan Bội Châu quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là người chủ trương dùng bạo lực để giành độc lập. Năm 1902, ông lên đường vào Nam, rồi ra Bắc, tìm cách liên kết những người có cùng chí hướng. Tháng 5 - 1904, tại Quảng Nam,

Phan Bội Châu cùng các đồng chí của ông thành lập Hội Duy tân, chủ trương đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam. Để chuẩn bị, Hội Duy tân tổ chức phong trào Đông du, đưa thanh niên sang học tập tại các trường của Nhật Bản.

Tháng 8 - 1908, Chính phủ Nhật Bản câu kết với thực dân Pháp ở Đông Dương, trục xuất số lưu học sinh Việt Nam, kể cả thủ lĩnh Phan Bội Châu. Phong trào Đông du tan rã. Phan Bội Châu về Trung Quốc, rồi sang Thái Lan nương náu chờ thời.

Cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc nổ ra, triều đình Mãn Thanh bị lật đổ, Chính phủ Dân quốc được thành lập, thi hành hàng loạt chính sách dân chủ tiến bộ. Phan Bội Châu từ Thái Lan quay trở lại Trung Quốc.

Tháng 6 - 1912, tại Quảng Châu (Trung Quốc), ông tập hợp những người cùng chí hướng còn ở nước ngoài và một số mới từ trong nước sang (khoảng hơn 100 người), tuyên bố giải tán Duy tân hội, thành lập Việt Nam Quang phục hội. Hội khẳng định tôn chỉ duy nhất là : “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam”.

Để gây tiếng vang trong nước, thức tỉnh đồng bào, Hội đã cử người bí mật về nước để trừ khử những tên thực dân đầu sỏ, kể cả Toàn quyền An-be Xa-rô và những tay sai đắc lực của chúng. Hoạt động của Việt Nam Quang phục hội trong buổi đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, khuấy động được dư luận trong và ngoài nước. Nhưng thực dân Pháp nhân đó càng tăng cường khủng bố, nhiều người bị bắt và bị giết. Ngày 24 - 12 - 1913, Phan Bội Châu bị giới quân phiệt Trung Quốc bắt giam ở nhà tù Quảng Đông. Cách mạng Việt Nam trải qua những ngày khó khăn.



*Hình 71. Phan Bội Châu
(1867 - 1940)*

? Nêu những sự kiện chứng minh Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản bằng phương pháp bạo động.

2 Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách

Phan Châu Trinh quê ở phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Ông là người sớm tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, chủ trương cứu nước bằng biện pháp cải cách như nâng cao dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp để đánh đổ ngôi vua và bọn phong kiến hủ bại, xem đó như là điều kiện tiên quyết để giành độc lập.

Từ năm 1906, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam như Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.

Trên lĩnh vực kinh tế, các ông chú ý đến việc cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh.

Tại Quảng Nam đã xuất hiện Quảng Nam hiệp thương công ti. Tại Hà Nội, Nguyễn Quyền và Hoàng Tăng Bí mở công ti Đông Thành Xương. Ở Nghệ An, Ngô Đức Kế lập ra Triều Dương thương quán. Ở Phan Thiết có công ti Liên Thành.

Ngoài việc lập hội buôn, các sĩ phu cải cách còn chú ý phát triển nghề làm vườn, nghề thủ công. Ngay tại quê nhà, Phan Châu Trinh đã thành lập “nông hội”, chuyên việc san đổi trồng quế, hồ tiêu..., mở lò rèn, xưởng mộc...

Việc mở trường dạy học theo lối mới cũng được quan tâm.

Các trường này được thành lập ở nhiều nơi, dạy chữ Quốc ngữ, dạy các môn học mới, thay thế cho *Tứ thư*, *Ngũ kinh* của Nho học. Riêng ở Quảng Nam, có 4 trường lớn là Diên Phong, Phước Bình, Phú Lâm và Quảng Phước, mỗi trường trung bình có từ 70 đến 80 học sinh, trường đông nhất có tới 200 học sinh.

Một hoạt động độc đáo khác là cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống.

Phan Châu Trinh cùng các cộng sự của mình vận động nhân dân cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn với các kiểu quần áo “Âu hoá”, may bằng vải nội. Những hủ tục phong kiến bị lên án mạnh mẽ.

Tư tưởng Duy tân khi đi vào quần chúng đã vượt qua khuôn khổ ôn hoà, biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt, điển hình là phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung Kỳ.



Hình 72. Phan Châu Trinh
(1872 - 1926)

Phong trào Duy tân là một cuộc vận động yêu nước có nội dung chủ yếu là cải cách về văn hoá - xã hội, gắn liền với việc giáo dục lòng yêu nước, đấu tranh cho dân tộc thoát khỏi ách thống trị ngoại xâm. Phong trào đang phát triển sâu rộng thì bị thực dân Pháp đàn áp dữ dội. Năm 1908, Phan Châu Trinh bị bắt và chịu mức án tù 3 năm ở Côn Đảo. Năm 1911, chính quyền thực dân đưa ông sang Pháp. Suốt những năm sống ở Pa-ri, Phan Châu Trinh vẫn theo đường lối cải cách, kêu gọi thực hiện dân quyền, cải thiện dân sinh.

? Nêu những sự kiện chứng minh Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản bằng phương pháp cải cách.

3 Đông Kinh nghĩa thực. Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế

Trong khi Phan Bội Châu đang đẩy mạnh cuộc vận động vũ trang giải phóng dân tộc và các tỉnh Trung Kỳ đang sôi sục với cuộc vận động Duy tân, ở Hà Nội các sĩ phu tiến bộ như Lương Văn Can, Nguyễn Quyền... cùng nhau mở một trường học tư, lấy tên là Đông Kinh nghĩa thực. Trường bắt đầu hoạt động từ tháng 3 - 1907. Đây là một kiểu trường học được xây dựng theo mô hình của Nhật Bản, xuất hiện từ thời Duy tân Minh Trị.

Nội dung học bao gồm các môn Lịch sử, Địa lí, Cách trí, Vệ sinh... Trường còn tổ chức biên soạn, dịch thuật một số sách báo thấm đượm tinh thần duy tân và yêu nước. Ngoài việc giảng dạy chính thức, nhà trường còn tổ chức những buổi diễn thuyết, bình văn để cổ động học chữ Quốc ngữ, hô hào mở hội kinh doanh công thương, kịch liệt lên án bọn quan lại hủ bại, chống việc học và thi cử theo lối cũ, bài trừ mê tín, hủ tục... Các buổi bình văn còn là cơ hội giới thiệu công khai thơ văn yêu nước, kêu gọi đoàn kết đấu tranh.

Không bó hẹp trong phạm vi một trường học, những hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực đã vươn ra ngoài xã hội, làm cho nhà trường nhanh chóng trở thành một trung tâm của phong trào Duy tân ở Bắc Kỳ.

Hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực khiến thực dân Pháp lo ngại. Tháng 11 - 1907, chúng ra lệnh đóng cửa trường. Hầu hết giáo viên Đông Kinh nghĩa thực bị bắt, sách báo bị cấm hoặc bị tịch thu, các tổ chức có liên quan với nhà trường đều bị giải tán.



Hình 73. Trụ sở Đông Kinh nghĩa thực (phố Hàng Đào, Hà Nội)

Mặc dù Đông Kinh nghĩa thực mới hoạt động được 9 tháng (từ tháng 3 đến tháng 11 - 1907), nhưng đã có những đóng góp lớn trong cuộc vận động văn hoá đầu thế kỉ XX.

Bên cạnh cuộc vận động yêu nước do các sĩ phu tiến bộ khởi xướng, vào thời gian này còn có phong trào đấu tranh của binh lính người Việt trong quân đội Pháp và sự tiếp diễn của khởi nghĩa Yên Thế.

Mở đầu là vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội năm 1908. Vụ đầu độc này nằm trong kế hoạch khởi nghĩa của binh lính người Việt ở Hà Nội kết hợp với nghĩa quân Yên Thế.

Sau nhiều lần kế hoạch đánh úp thành Hà Nội bị hoãn lại, những người cầm đầu quyết định khởi sự vào đêm 27 - 6 - 1908, mở đầu bằng việc tổ chức đầu độc binh lính Pháp đóng trong thành. Hơn 200 binh sĩ Pháp bị trúng độc. Sự việc bị phát giác, thực dân Pháp một mặt cho thầy thuốc cứu chữa những binh sĩ bị trúng độc, mặt khác tước hết khí giới và giam binh lính người Việt trong trại. Trong khi đó, các toán nghĩa quân ở vòng ngoài chờ mãi không thấy ám hiệu tấn công nên đã rút lui để khỏi sa vào tay giặc.

Tuy thất bại, vụ “Hà thành đầu độc” đã đánh dấu cuộc nổi dậy đầu tiên của binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Điều này chứng tỏ họ là một lực lượng cần được tập hợp trong cuộc đấu tranh chống đế quốc.

Trong quá trình điều tra vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội, thực dân Pháp đã phát hiện được nhiều chứng cứ chứng tỏ Đế Thám tham gia tích cực vào vụ này. Chúng mở cuộc tấn công quy mô vào tháng 1 - 1909, nhằm tiêu diệt căn cứ Yên Thế.

Cuối tháng 1 - 1909, quân Pháp gồm 15 000 lính Âu - Phi, lính khố xanh, khố đỏ với đủ các binh chủng pháo binh, công binh, kỵ binh..., dưới sự chỉ huy của Ba-tay, tấn công vào căn cứ Phồn Xương.

Để tránh sức mạnh quân sự của địch, nghĩa quân thực hiện chiến dịch di chuyển, đánh một số trận khi có điều kiện thuận lợi và đã giành được một số thắng lợi như các trận chợ Gồ, Sơn Quả, rừng Phe (tháng 2 - 1909 ở Bắc Giang), đặc biệt là trận núi Sáng (Lập Thạch, Vĩnh Phúc ngày 5 - 10 - 1909), tiêu diệt trên 50 sĩ quan và lính Pháp.

Những cuộc chiến đấu quyết liệt và kéo dài đã làm suy kiệt lực lượng nghĩa quân. Đầu tháng 11 - 1909, lực lượng của Đê Thám chỉ còn vài chục người. Nhiều chỉ huy tài giỏi như Cả Trọng, Cả Huỳnh, Ba Biều... đã tử trận, một số người khác buộc phải ra hàng như Cả Dinh, Cai Sơn...

Cuối cùng, Đê Thám quyết định trở lại khu vực Yên Thế. Tại đây, được sự che chở của nhân dân, ông vẫn tiếp tục chiến đấu. Tháng 2 - 1913, ông bị tay sai của Pháp giết hại tại một khu rừng gần chợ Gồ (Yên Thế).



Hình 74. Một số tổng lĩnh của nghĩa quân Yên Thế

Nghĩa quân Yên Thế đã duy trì cuộc chiến đấu ngót 30 năm, ghi một dấu son trong lịch sử chống Pháp của dân tộc ta thời cận đại.

- ⑦ - Vì sao nói Đông Kinh nghĩa thực có những đóng góp lớn trong cuộc vận động văn hoá đầu thế kỉ XX ?
- Phong trào đấu tranh của binh sĩ người Việt và nông dân có ý nghĩa gì ?

Câu hỏi và bài tập

1. Khuynh hướng mới trong phong trào vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX nảy sinh trong bối cảnh nào ?
2. Phân tích sự giống và khác nhau giữa hai xu hướng bạo động và cải cách đầu thế kỉ XX (về chủ trương và phương pháp).